TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 225/2018/DS-PT Ngày: 20-6-2018 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sâm Hương.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Sum.

Bà Trần Thị Kim Em.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2018/TLPT-DS ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Huỳnh Minh T,** sinh năm 1984; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Truyền: Chị **Hồ Thị N,** sinh năm 1976; (có mặt)

Địa chỉ: số 302B, đường N, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị **Phan Thị Kim H,** sinh năm 1975; (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn **Phan Thị Kim H**

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo án sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Huỳnh Minh T là chị Hồ Thị N trình bày*:

Vào tháng 7/2017, bà Phan Thị Kim H bắt đầu mượn tiền của anh T để đáo hạn ngân hàng. Đến ngày 25/8/2017 bà H mượn của anh T tổng cộng là 8.847.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 18/7/2017 mượn 2.097.000.000 đồng;

- Ngày 14/8/2017 mượn 1.400.000.000 đồng;

- Ngày 15/8/2017 mượn 1.750.000.000 đồng;

- Ngày 25/8/2017 mượn 3.600.000.000 đồng;

Số tiền này bà H mượn trong thời gian ngắn nên không tính lãi suất, thời hạn trả trong vòng 10 đến 15 ngày kể từ ngày mượn tiền. Đến nay đã quá hạn đối với lần mượn tiền cuối cùng nhưng bà H không chịu trả cho tôi làm cuộc sống của tôi vô cùng khó khăn. Số tiền này anh T đi mượn của cha mẹ và những người thân trong gia đình để đưa cho bà H mượn tiền. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho anh T số tiền 8.847.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2018/DS-ST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C quyết định căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Minh T.

Buộc bà Phan Thị Kim H trả cho anh Huỳnh Minh T số tiền vốn vay 8.847.000.000 đồng (Tám tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày anh Huỳnh Minh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 21/02/2018, bị đơn Phan Thị Kim H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chị H chỉ đồng ý trả anh T số tiền vốn và lãi 3.000.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị Phan Thị Kim H yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho chị trả số tiền 3.000.000.000 đồng, không đồng ý trả cho anh T số tiền 8.847.000.000 đồng.

Chị Hồ Thị N đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Huỳnh Minh T không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị Kim H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của chị H là không có cơ sở vì chị H không cung cấp chứng cứ chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2018/DSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh T và chị H, Tòa án cấp sơ thẩm xác định“ Hợp đồng vay tài sản” là phù hợp Điều 463 Bộ Luật dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị Kim H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào tháng 7 năm 2017, anh Huỳnh Minh T có cho chị H mượn tổng cộng số tiền 8.847.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 18/7/2017 mượn số tiền là 2.097.000.000 đồng; Ngày 14/8/2017 mượn số tiền 1.400.000.000 đồng; Ngày 15/8/2017 mượn số tiền 1.750.000.000 đồng; Ngày 25/8/2017 mượn số tiền 3.600.000.000 đồng. Trong biên nhận không thể hiện thời gian mượn, theo anh T trình bày rằng việc mượn tiền giữa anh T và chị H thời gian trả trong thời gian 10 đến 15 ngày, chỉ thỏa thuận miệng. Bà H kháng cáo cho rằng trước đây bà có vay vốn của anh T về làm ăn rất nhiều lần và đã trả xong nhưng do chỗ họ hàng nên khi trả không lấy lại biên nhận, chị H xác định chỉ nợ anh T số tiền vốn vay và lãi là 3.000.000.000 đồng. Theo chứng cứ có trong hồ sơ là 05 biên nhận mượn tiền được lập ngày 18/7/2017 (bút lục 43), biên nhận mượn tiền ngày 14/8/2017 (bút lục 42), biên nhận mượn tiền ngày 15/8/2017 (bút lục 41), biên nhận mượn tiền ngày 25/8/2017 (bút lục 40), biên nhận mượn tiền ngày 25/8/2017 (bút lục 39) đều có chữ ký tên của chị H. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H cung cấp băng ghi âm nhưng trong đoạn băng ghi âm không thể hiện số tiền chị H còn nợ anh T 3.000.000.000 đồng và chị H cũng không chứng minh được số tiền đã trả cho anh T. Đồng thời, tại phiên tòa, chị Hồ Thị N đại diện theo ủy quyền của anh T không thừa nhận việc trả tiền của

chị H. Án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, buộc chị H phải có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vốn vay tổng cộng 8.847.000.000 đồng là có cơ sở. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị Kim H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 13/2018/DSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, do đó chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị Kim H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2018/DS-ST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Minh T.

Buộc chị Phan Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Minh T số tiền vay tổng cộng 8.847.000.000 đồng (Tám tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Huỳnh Minh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Phan Thị Kim H chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ Luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

- Chị Phan Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, chị H đã nộp là 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001367 ngày 27/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang nên được khấu trừ, xem như chị H đã thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

- Chị H phải chịu 116.847.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại anh Huỳnh Minh T số tiền 29.211.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001155 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TX C;
- CC THADS TX C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sâm Hương